



## Đề thi thử THPT Quốc gia môn Văn 2017 - Đề số 8

### ĐỀ BÀI

#### Phần 1: Đọc hiểu (3 điểm)

##### *Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4*

Sở Khanh dùng lời đường mật để đưa Kiều vào bẫy. Khi họ Sở cam kết “Nàng đã biết đến ta chẳng, bề trâm luân lấp cho bằng mới thôi!” và hẹn hò giờ giấc cụ thể để dẫn Kiều “trốn thoát”, những lời nói ấy không đơn thuần truyền đạt thông tin mà còn thực hiện một hành động lừa bịp đầy ác ý. Triết học hiện đại dành cho hiện tượng này một thuật ngữ chuyên môn: “hành vi ngôn ngữ”. Cam kết, hứa hẹn, tuyên bố, ra lệnh..., ngôn ngữ còn là hành vi gây ra hậu quả, chứ đâu phải chỉ là lời nói gió bay! Kể sao hết bao nhiêu tội ác và bao nhiêu nạn nhân của trò chơi ngôn ngữ, của việc đánh tráo và lạm dụng khái niệm. Thêm nữa, ngôn ngữ càng có sức biểu cảm bao nhiêu, càng dễ mang tính bạo lực bấy nhiêu. Ca tụng lên tận mây xanh hoặc vùi dập xuống bùn đen, ngôn ngữ đều phô bày tính bạo lực của nó: gây ảo tưởng và khổ đau cho người khác. Xin cảnh giác: tiếng Việt đẹp đẽ và thâm thúy của chúng ta cũng là một ngôn ngữ... rất giàu tính biểu cảm!

(Bùi Văn Nam Sơn)

1. Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong văn bản trên.
2. Xác định phong cách ngôn ngữ trong văn bản trên.
3. Hãy cho biết những lập luận chính của văn bản trên .



4. Anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu nêu ý kiến về những nguyên nhân cần phải lựa lời trước khi phát ngôn.

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 5 đến 8***

Có một ngôi trường nơi đó bình yên

Chưa xa thấy lòng mình đã nhớ

Dãy hành lang hồn nhiên nắng đợi

Hoa điệp vàng ấm suốt mùa đông...

Nơi đó hạ hồng,

Bầy chim sẻ băng khuâng chọn hạt

Mắt lá buồn nghiêng nghiêng ngơ ngác

Ghé vào ô cửa phòng thi...

Nơi đó mùa xuân đến thăm thì

Nỗi nhớ nhà xanh hơn màu lá mới

Và có một tình yêu vừa chớm nở

Đủ vắn vương mỗi lúc quay về

Nơi đó mùa thu không ra đi

Thu ở lại thơm lòng trang vở mới

Ép một chùm hương trong đó

Mùa - cuối – cùng – em – thôi – chia - li...

(Bài thơ gửi lại ngôi trường – Võ Thị Thu Cúc)



5. Xác định phương thức biểu đạt sử dụng chủ yếu trong văn bản trên.
6. Tâm trạng và tình cảm của tác giả được biểu hiện như thế nào trong văn bản trên.
7. Chỉ ra và phân tích hiệu quả biểu đạt của hai biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản trên.
8. Viết đoạn văn 5 – 7 câu so sánh bài thơ trên và đoạn thơ sau:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hoà bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.

(Viết Bắc - Tố Hữu)

## **Phần II: Làm văn (7 điểm)**

### **Câu 2 (3 điểm):**

Có ý kiến cho rằng “Không có áp lực, không có kim cương”. Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên?



**Câu 3 (4 điểm):** Phân tích hình ảnh người lái đò sông Đà trong đoạn trích tùy bút cùng tên của Nguyễn Tuân. Qua đó anh (chị) hãy bình luận ngắn về quan điểm thẩm mỹ độc đáo của tác giả khi miêu tả con người.

## **ĐÁP ÁN**

### **Phần 1 (3 điểm):**

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4 (1,5 điểm)***

1(0,25). Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên: chính luận.

2 (0,5). Trình tự lập luận của văn bản: quy nạp.

3(0,5). Những luận điểm chính của văn bản trên.

- Ngôn ngữ còn là hành vi gây ra hậu quả chứ không phải lời nói gió bay.

- Ngôn ngữ càng có sức biểu cảm thì càng dễ mang tính bạo lực.

4 (0,25). Có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần hướng đến những nội dung cụ thể sau:

- Cần lựa lời để tránh gây ra hậu quả cho mình vì nói sai, nói nhầm hay nói ác ý để không gây tổn thương tinh thần và tình cảm của người khác.

- Lựa lời để khiến người nghe vui vẻ, hài lòng và từ đó dễ tiếp thu người ta nói.

- Lựa lời trước khi nói cũng là biểu hiện của con người văn minh và đạo đức.

(Lưu ý: phải viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh)



***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 5 đến 8***

5 (0,25). Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

6 (0,5). Tâm trạng, tình cảm của tác giả thể hiện trong văn bản:

- Tâm trạng: “chưa phải xa thấy lòng mình đã nhớ”
- Tình cảm: yêu mến, khắc sâu trong tim những kỉ niệm đẹp đẽ, thơ mộng với môi trường.

7 (0,25).

+ Hai biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản trên: điệp từ (Nơi đó) và nhân hóa (Dãy hành lang hồn nhiên nắng đợi, bày chim sẻ băng khuâng, mắt lá buồn...ghé vào ô cửa phòng thi, mùa xuân đến thăm thì.

+ Hiệu quả biểu đạt: nhấn mạnh ý nghĩa của ngôi trường thân thuộc yêu dấu, khiến những đối tượng được miêu tả trở nên cụ thể, sinh động; gợi lên những cảm xúc thâm mĩ trong nhận thức của người đọc.

8 (0,25). Có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần hướng đến những nội dung cụ thể sau:

+ Tương đồng: Đều là nỗi nhớ về những kỉ niệm đẹp đẽ, trong sáng, gắn với những hình ảnh thiên nhiên gần gũi và con người mến yêu.

+ Khác biệt:

- Võ Thị Thu Cúc: Tình cảm thể hiện trong bài thơ là nỗi nhớ về ngôi trường, gắn với những kỉ niệm tuổi học trò trong sáng.



- Tô Hữu: Tình cảm thể hiện trong đoạn thơ (trích Việt Bắc) là nỗi nhớ cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp và con người Việt Bắc hồn hậu, gắn với những kỉ niệm kháng chiến.

(Lưu ý: phải viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh)

**Câu 2 (3 điểm):** Trình bày suy nghĩ về ý kiến

1 (0,5). Giải quyết vấn đề

- “Áp lực” là những khó khăn trở ngại mà chúng ta phải đối mặt trong cuộc sống; “kim cương” ẩn dụ cho những thành tựu, thành công mà ta đạt được.
- Câu nói trên nhấn mạnh mặt tích cực của áp lực trong cuộc sống con người. Áp lực nếu được vượt qua sẽ mang đến thành công.

2 (2 điểm). Bàn luận về vấn đề

- Khi phải đối mặt với áp lực trong công việc, hoặc trong học tập thì chúng ta sẽ có xu hướng tập trung hơn, cố gắng hơn để hoàn thành nhiệm vụ, từ đó dẫn đến thành công. (0,5)
- Áp lực, xét về mặt tích cực, sẽ khiến con người khám phá được những năng lực tiềm ẩn của mình mà trong điều kiện bình thường chúng ta không thể biết. (0,5)
- Thành công nào cũng đòi hỏi sự nỗ lực và kiên trì vượt qua những trở ngại và áp lực. Vì thế, cần nhìn áp lực là một phần không thể thiếu trong cuộc sống để bình tĩnh đối phó, biến nguy thành cơ. (0,5)
- Phát huy mặt tích cực của áp lực, mỗi con người cần phải chủ động tạo nên những thử thách trong học tập hoặc trong công việc để học hỏi thêm những điều



thú vị. (0,5)

3 (0,5). Bài học nhận thức và hành động

- Một chút áp lực sẽ là chất xúc tác cho thành công, tuy nhiên áp lực nặng nề, dai dẳng sẽ khiến chúng ta bị stress, gây hại cho sức khỏe. Áp lực có mặt tích cực, tuy nhiên không thể không nên để người khác thường xuyên tạo áp lực cho mình.
- Cần chủ động thu xếp việc học hành sao cho khoa học. Nếu không thể tránh được áp lực, thì hãy xem đó là một cơ hội, một động lực để trưởng thành hơn.

**Câu 3 (4 điểm):** Về hình ảnh người lái đò sông Đà.

1 (0,5). Vài nét về tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Tuân (1910-1987) là nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông cũng là một nghệ sĩ tài hoa, uyên bác, có cá tính độc đáo, đặc biệt thành công ở tùy bút.
- Tác phẩm này được in trong tập tùy bút Sông Đà, xuất bản lần đầu năm 1960, tất cả gồm 15 bài tùy bút. Đây là kết quả của nhiều dịp ông đến với Tây Bắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp; đặc biệt là kết quả của chuyến đi thực tế năm 1958.

2 (2,5). Giải quyết vấn đề

a. Về nội dung: Tác giả đã làm nổi bật hai phẩm chất của người lái đò.

+ Trí dũng, tài hoa khi vẫn bình tĩnh đương đầu với trùng vây đá dữ dội, hiểm độc, vẫn nhắm đúng luồng sinh mà đi, biết đổi chiến lược ở từng vòng thạch trận để đưa thuyền lao vun vút. (1,0)



+ Phong thái ung dung, bình dị khi xem những thử thách vừa qua đều rất bình thường, ung dung “đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ, cá đằm xanh...” sau cuộc chiến khốc liệt với thác đá sóng nước vừa qua.

(1,0)

b. Về nghệ thuật: Nhà văn đã tô đậm vẻ đẹp của nhân vật với những so sánh, ví von, liên tưởng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị; từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao; câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, lúc thì hối hả gân guốc, khi thì chậm rãi trữ tình. (0,5)

3. Bàn về quan điểm thẩm mỹ độc đáo của tác giả khi miêu tả con người (1,0)

- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình. Nhà văn tiếp cận con người trên phương diện tài hoa nghệ sĩ nên mỗi nhân vật trong tác phẩm của ông đều là những nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình. (0,5)

- Dù ở giai đoạn sáng tác nào, viết về nghề nghiệp gì và viết về ai, Nguyễn Tuân đều thể hiện được 3 khả năng tuyệt vời của ông: Sự quan sát tinh tường, trí tưởng tượng phong phú và tư duy liên tưởng so sánh bất ngờ. Đó là sự tài hoa thiên phú cùng với nền tảng là một vốn tri thức uyên bác về cả nghệ thuật lẫn cuộc đời, dày công quan sát, tìm hiểu đối tượng, tiếp cận, khám phá cũng như tình cảm man mác mà sâu đậm, đằm thắm và giàu sức sống, đầy tươi trẻ dành cho Tổ quốc. (0,5)